

ĐIỀU CHỈNH NGẮN HẠN

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của lĩnh vực Trang sức nửa cuối năm 2024

Lĩnh vực trang sức, đặc biệt là trong các phân khúc cao cấp và độc quyền được kỳ vọng tăng trưởng cùng sự phục hồi tiêu dùng của tầng lớp thu nhập trung bình và cao của Việt Nam. Trong trung đến dài hạn, tầng lớp thu nhập trung bình sẽ ngày càng ưa chuộng việc mua trang sức từ các thương hiệu uy tín thay vì mua từ các cửa hàng nhỏ lẻ không thương hiệu, vốn vẫn chiếm khoảng 67% thị phần trong năm 2022, theo Euromonitor.

Các doanh nghiệp trang sức đổi mới trong thiết kế phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, cũng như dần mở rộng ở các thị trường có tỷ lệ thâm nhập thấp, sẽ là những yếu tố chính thúc đẩy ngành trang sức phát triển.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 12,45 điểm trong phiên 16/09 kết phiên ở mức 1.239,26 điểm. Thanh khoản tăng 26,13% so với phiên giao dịch ngày 13/09. Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 214 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 17/9. Mặc dù thanh khoản có phần cải thiện và khối ngoại quay lại mua ròng, thị trường tiếp tục giao dịch trong trạng thái tâm lý thận trọng. Chúng tôi cho rằng hoạt động mua sẽ dẫn trở lại quanh vùng giá thấp, tạo nên sự giằng co khiến độ biến động trong phiên gia tăng. Vùng giá thấp của tuần trước (1.245 -1.250 điểm) sẽ đóng vai trò là ngưỡng kháng cự trong phiên. Nhà đầu tư nên thận trọng quan sát do quá trình tạo đáy cần thêm thời gian để hình thành, đồng thời nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức vừa hoặc nhỏ.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

PNJ

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 115.000 VND | UPSIDE: +16%

Chiến lược hành động

MUA: Sự chứng lại của dòng tiền và thanh khoản thể hiện tâm lý thận trọng, do đó, NĐT hạn chế giải ngân mua mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu xác nhận rõ ràng từ thị trường.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu của thị trường và cân nhắc hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.239,26	-0,99
KLCP (triệu CP)	608,01	26,13
GTGD (tỷ VND)	13.485	20,68
Khớp lệnh	10.549	15,17
Thỏa thuận	2.932	45,62
HNX-Index		
Đóng cửa	230,84	-0,68
KLCP (triệu CP)	49,04	4,15
GTGD (tỷ VND)	871,9	16,79
UPCoM		
Đóng cửa	92,57	-0,41
KLCP (triệu CP)	25,07	-14,4
GTGD (tỷ VND)	428,9	13,87

Diễn biến TTCK Mỹ: Phố Wall kết thúc phiên giao dịch với chỉ số tăng giảm trái chiều. Chỉ số Dow Jones gồm 30 cổ phiếu tăng hơn 228 điểm, tương đương 0,55%, đóng cửa ở mức cao kỷ lục, trong khi S&P 500 tăng 0,13%. Nasdaq mất 0,52% khi Apple và các cổ phiếu chip lớn giảm. Các nhà đầu tư vào thứ Ba sẽ phân tích dữ liệu bán lẻ trong tháng 8 để có cái nhìn cuối cùng về sức khỏe của người tiêu dùng Hoa Kỳ trước quyết định về lãi suất của Fed.

Thế giới: Công ty kiểm toán Mỹ PwC đã bị hai cơ quan Trung Quốc phạt tổng cộng tới 441 triệu NDT (61,74 triệu USD). Theo truyền thông Trung Quốc, sau khi cuộc khủng hoảng vỡ nợ nổ ra tại Tập đoàn Evergrande, BCTC của tập đoàn này bị phát hiện đã phóng đại 80 tỉ USD, nhưng PwC, đơn vị kiểm toán chịu trách nhiệm xem xét, ghi nhận rằng các tài khoản đều đúng, dẫn đến việc công ty trở thành mục tiêu chỉ trích của các quan chức và dư luận Trung Quốc. Theo quy định của Trung Quốc, toàn bộ thu nhập kinh doanh trị giá 27,74 triệu NDT của PwC trong thời gian xảy ra vụ việc cũng đã bị tịch thu và áp dụng mức phạt tối đa là 297 triệu NDT, tổng số tiền phạt là 325 triệu NDT. Ngoài ra, Bộ Tài chính Trung Quốc cũng áp dụng hình phạt hành chính tịch thu các khoản lợi bất hợp pháp và phạt tiền 116 triệu NDT.

Việt Nam: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HoSE) vừa ban hành quy tắc xây dựng rổ chỉ số Kim cương Việt Nam (VNDiamond Index) phiên bản 3.0 nhằm thay thế quy tắc phiên bản 2.1, có hiệu lực từ kỳ xem xét tháng 10/2024. Các quỹ ETF sẽ thực hiện tái cơ cấu danh mục quý IV/2024 theo quy tắc mới và dự kiến hoàn thành cơ cấu danh mục vào ngày 1/11/2024. Các tiêu chí mới của VNDiamond Index phiên bản 3.0 theo hướng siết chặt điều kiện về thanh khoản của cổ phiếu, trong khi nới lỏng điều kiện về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài (Foreign Ownership Limit, FOL) để đảm bảo số lượng cổ phiếu đủ điều kiện vào chỉ số. Bên cạnh đó, quy tắc mới cũng sửa điều kiện lọc P/E (hệ số phản ánh mối quan hệ giữa giá cổ phiếu và thu nhập ròng mỗi cổ phiếu mang lại (EPS)), bổ sung quy tắc xác định rổ cổ phiếu chính thức.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do duy trì ở mức 24.545.

Dầu: Giá dầu thô WTI tương lai tăng trên 70 đô la một thùng vào thứ Hai, kéo dài mức tăng 1,4% so với tuần trước, do sự gián đoạn liên tục đối với cơ sở hạ tầng dầu mỏ của Vịnh Hoa Kỳ và kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất của Hoa Kỳ. Gần 20% sản lượng dầu của Vịnh Mexico vẫn ngừng hoạt động do Bão Francine.

ACB: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) vừa công bố thông tin cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên. Đây là danh sách cập nhật, sau khi ngân hàng này từng công bố lần đầu vào cuối tháng 7 năm nay. Tại danh sách bổ sung xuất hiện thêm 5 cổ đông, gồm cả tổ chức và cá nhân. Trong danh sách cổ đông sở hữu trên 1% vốn điều lệ vừa được Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) cập nhật đến ngày 10/9, xuất hiện nhóm cổ đông có liên quan đến bà Ngô Thu Thúy. Gia đình bà được biết đến nhiều với sở hữu tại CTCP Âu Lạc, hoạt động chính trong lĩnh vực vận tải xăng dầu và hàng hóa đường biển nội địa và quốc tế. Có quy mô tổng tài sản lên gần 2.550 tỉ đồng tại thời điểm cuối tháng 6 năm nay. Trong 6 tháng đầu năm nay, Âu Lạc có doanh thu gần 800 tỉ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ, còn lãi sau thuế gần 172 tỉ đồng, tăng gần 90%.

VRE: Tỷ trọng cổ phiếu VRE (Vincor Retail) trong rổ chỉ số VNDiamond Index sẽ giảm 50% trong kỳ cơ cấu quý IV/2024 và có thể bị loại hoàn toàn trong kỳ cơ cấu tiếp theo nếu không cải thiện được FOL lên trên mức 65%. Theo quy tắc mới về quy tắc xây dựng rổ chỉ số Kim cương Việt Nam (VNDiamond Index) phiên bản 3.0, cổ phiếu VRE được đưa vào nhóm chờ loại và áp hệ số là 50%, tương đương với việc các quỹ ETF sẽ giảm 50% tỷ trọng cổ phiếu này. Trong kỳ tiếp theo, nếu không cải thiện được FOL lên trên mức 65%, cổ phiếu VRE có thể bị loại hoàn toàn khỏi chỉ số. Chiều ngược lại, MVIS Vietnam Local Index – chỉ số cơ sở của Vaneck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) dự báo sẽ mua khoảng 2,1 triệu cổ phiếu VRE trong kỳ cơ cấu danh mục định kỳ quý III/2024.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.633,09	0,13	18,10
DJIA	41.622,08	0,55	10,43
Nasdaq	17.592,13	-0,52	17,19
Shanghai	2.704,09	-	-9,10
Hang Seng	17.422,12	0,31	2,20

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.582,40	0,15	25,20
Dầu WTI	70,44	2,60	-1,69
Dầu Brent	72,89	1,79	-5,39
Than	137,25	-0,47	-6,25
Đồng	4,21	1,17	8,43
Quặng sắt	92,26	-	-32,35
Thép	427,82	-0,01	-22,40

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	100,77	-0,34	-0,60
USD/JPY	141,06	0,16	-
USD/CNY	7,0988	0,01	-0,37
EUR/USD	1,1125	0,46	0,81
GBP/USD	1,3208	0,66	3,76

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HCM	444,93	28,20	-3,42
POW	113,39	12,30	-3,91
NAB	128,96	17,50	6,06
DPM	239,48	35,70	0,56
EIB	105,12	18,35	-

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HCM	444,93	28,20	-3,42
MSN	372,20	72,90	-1,75
HPG	364,66	24,85	-0,60
VHM	353,84	41,75	-2,91
MWG	351,74	66,10	-1,64

PNJ
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (16/09/2024)	99.500
Giá mục tiêu	115.000
Tiềm năng tăng trưởng	16%–19,5%
Vùng mua	96.200–99.000
Ngưỡng cắt lỗ	<93.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Kết thúc Q2/2024, doanh thu thuần PNJ đạt hơn 9,5 nghìn tỷ đồng, tăng 43% svck, đưa doanh thu lũy kế 6 tháng đầu năm lên hơn 22,1 nghìn tỷ đồng và thực hiện được 60,1% kế hoạch năm để ra. LNST gần 429 tỷ đồng, tăng 27,03% svck, qua đó giúp LNST 1H24 gần 1,1 nghìn tỷ đồng, tương ứng thực hiện được 55,6% kế hoạch năm.

Thương hiệu mạnh, năng lực vượt trội, vị thế dẫn đầu, mạng lưới bán lẻ mở rộng: Tại thời điểm 30/7, sau khi mở mới 17 cửa hàng và đóng 8 cửa hàng, PNJ có tổng cộng 408 cửa hàng bao gồm trung tâm kinh doanh si, tiếp tục định hướng của một nhà bán lẻ vị trí số 1 trên thị trường trang sức Việt Nam và vươn tầm thế giới.

Tăng cường sự đổi mới sản phẩm thúc đẩy cải thiện biên lợi nhuận gộp: Việc liên tục đổi mới và cải tiến sản phẩm như cơ cấu sản phẩm chuyển sang trang sức thời trang có giá trị gia tăng cao hơn có thể thu hút sự quan tâm của khách hàng, giúp công ty duy trì sự cạnh tranh và phát triển thị trường.

Chiến lược marketing, xây dựng thương hiệu, đồng thời cải tiến công nghệ và quản lý tài chính. PNJ đang đầu tư vào marketing và xây dựng thương hiệu cũng như cải tiến công nghệ có thể nâng cao nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng mới, đồng thời giữ chân khách hàng hiện tại.

Quản lý chi phí hiệu quả: Mặc dù có tốc độ mở rộng cửa hàng khá nhanh (+10% svck), PNJ vẫn đang kiểm soát tốt chi phí bán hàng & QLDN với tỷ trọng 9,7% tổng doanh thu thuần (giảm nhẹ từ mức 10,4% svck) trong 6T2024

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

PNJ giao dịch tiệm cận vùng hỗ trợ 95.000-99,800 đồng, giữ được mốc hỗ trợ MA50 và MA100 ngày, các chỉ báo khác cho xu hướng tiến về vùng cân bằng. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hàng cá nhân và gia dụng
Biến động giá 1Y	71.600-109.300
KLGDBQ 10D (CP)	881.530
Vốn hóa (tỷ đồng)	33.389,05
BVPS	32,027
P/E (lần)	16,11
P/B (lần)	3,11
EPS (VND)	6.194,35
SL CPLH (triệu CP)	334,56
Tỷ lệ free-float (%)	85,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	49,00
ROA (%)	15,36
ROE (%)	20,30

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	47,29	Mua
MFI	19,29	Quan sát
MA10	99,95	Quan sát
MA20	102,26	Quan sát
MA50	98,72	Mua
MA100	97,28	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	VCG	Theo dõi	18,0-19,3			21.900	17.500			
3	POW	Theo dõi	12,7-18,0			14.800	12.300			
4	PC1	Theo dõi	28-28,5			31.800	26.900			
5	GVR	Theo dõi	33-34,5			38.600	32.000			
6	HDG	Theo dõi	26-27			31.500	25.200			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			4,1%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			9,3%
3	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			5,2%
4	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			1,6%
5	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,7%
6	TLG	Nắm giữ	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700			-0,2%
7	NT2	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			-0,7%
8	VPB	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			1,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%



Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.